TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST Ngày 12/02/2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 855/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979; thường trú: 05/29B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Quang Kh, sinh năm 1978; thường trú: 05/29B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Quang Kh sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 14 tháng 5 năm 2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59. Sau kết hôn hai vợ chồng về sống chung tại 05/29B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong lối sống và sinh hoạt, hai vợ chồng dường như không có tiếng nói chung và thường xuyên cải nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không ai còn quan tâm đến ai, cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng và ngột ngạt. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quang Kh.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 10/02/2002 và Trần Quang N, sinh ngày 10/02/2004 hiện tại hai cháu đang sống cùng chị H. Sau ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Trần Quang Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Trần Quang Kh:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Trần Quang Kh có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Trần Thị H nhưng anh Trần Quang Kh không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Quang Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/01/2018 nhưng anh Kh vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu , chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và các qui định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Trần Quang Kh, anh Khởi cư trú tại 05/29B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Trần Quang Kh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 12/02/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Trần Quang Kh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Quang Kh là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 14 tháng 5 năm 2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Trần Thị H cho rằng quá trình chung sống anh Trần Quang Kh và chị không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cải nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, ngột ngạt, tình cảm vợ chồng theo đó cũng phai nhạt dần. Vì vậy, chị Trần Thị H xác định tình cảm dành cho anh Kh không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ; bản thân anh Trần Quang Kh, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh Kh đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị H.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Trần Thị Yến N, sinh ngày 10/02/2002 và Trần Quang N, sinh ngày 10/02/2004. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại hai cháu N và N đang ở với chị H, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H về việc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H tự nguyện không yêu cầu anh Trần Quang Kh cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Quang Kh (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14 tháng 5 năm 2010).

2. Về con chung:

2.1 Anh Trần Quang Kh giao hai con chung Trần Thị Yến N, sinh ngày 10/02/2002 và Trần Quang N, sinh ngày 10/02/2004 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị H và anh Trần Quang Kh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

2.2 Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010291 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu(1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm